

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 35/2020/ST-HNGĐ

Ngày: 29/7/2020

Về tranh chấp: “*Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Thành Hạnh**  
**Ông Lê Quang Thìn**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hà Văn Thái** - Kiểm sát viên

Ngày 29/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2020 về việc “*Ly hôn, giải quyết con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐST - HNGĐ ngày 13/7/2020 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: ấp 5, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: Kp 6, TT Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

\* Bị đơn: **Anh Văn Tuấn T**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:*

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Văn Tuấn T chung sống với nhau một cách tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Đồng, tỉnh Bình Phước vào năm 2018. Trong quá trình chung sống, chị Trần Thị Mỹ L và anh Văn Tuấn T sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn cãi vã do vợ chồng tính tình không hợp nhau, khác biệt quan điểm sống. Chị Trần Thị Mỹ L và anh Văn Tuấn T đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người ly thân cũng đã lâu nên chị Trần Thị Mỹ L có yêu cầu xin được ly hôn với anh Văn Tuấn T.

2. Con chung, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Mỹ L và anh Văn Tuấn T có 01 người con chung là cháu Văn Tuấn A, sinh năm 2019. Khi ly hôn, chị Trần Thị Mỹ L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Văn Tuấn T cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Trần Thị Mỹ L không yêu cầu giải quyết.

**\* Bị đơn anh Văn Tuấn T trình bày:**

Anh Văn Tuấn T và chị Trần Thị Mỹ L chung sống với nhau một cách tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Đồng, tỉnh Bình Phước vào năm 2018. Trong quá trình chung sống, chị Trần Thị Mỹ L và anh Văn Tuấn T sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn cãi vã do vợ chồng tính tình không hợp nhau, khác biệt quan điểm sống. Chị Trần Thị Mỹ L và anh Văn Tuấn T đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người ly thân cũng đã lâu nên chị Trần Thị Mỹ L có yêu cầu xin được ly hôn với anh Văn Tuấn T thì anh Tài đồng ý ly hôn.

Con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung: Anh Văn Tuấn T không yêu cầu xem xét giải quyết.

Anh Văn Tấn Tài có đơn xin xét xử vắng mặt, xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng; về nội dung vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Văn Tuấn T; Giao con chung là Văn Tuấn A, sinh năm 2019 cho chị Trần Thị Mỹ L được quyền trực tiếp chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Văn Tuấn T đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Thị Mỹ L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Lệ và anh Tài thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn với anh Văn Tuấn T.

Đối với bị đơn anh Văn Tuấn T đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên hòa giải, nhằm hóa giải mâu thuẫn, tạo điều kiện vợ chồng trở về đoàn tụ, xây dựng

hạnh phúc gia đình nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Văn Tuấn T thể hiện ý chí đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Mỹ L; đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần áp dụng Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Văn Tuấn T là phù hợp.

2. Con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Mỹ L, anh Văn Tuấn T có 01 con chung là cháu Văn Tuấn A. Khi ly hôn, chị Trần Thị Mỹ L yêu cầu được nuôi con chung là Văn Tuấn A, sinh năm 2019. Anh Văn Tuấn T không có yêu cầu giải quyết về nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Văn Tuấn A hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ; để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên cần chấp nhận yêu cầu về giải quyết con chung của chị Trần Thị Mỹ L, giao cháu Văn Tuấn A cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Thị Mỹ L phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Văn Tuấn T

2. Con chung: Giao cháu Văn Tuấn A, sinh năm 2019 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Văn Tuấn A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Trong thời gian nuôi con, chị Trần Thị Mỹ L phải tạo mọi điều kiện cho anh Văn Tuấn T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản chung và các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số

0004117 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Trần Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Văn Tuấn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Trung**